

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HC-PT

Ngày: 22-3-2024

V/v Khiếu kiện hành vi hành chính
cưỡng chế đất đai và yêu cầu bồi
thường thiệt hại

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Cảnh

- **Các Thẩm phán:** Ông Vũ Hà Nam

Ông Mai Anh Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 02/2024/TLPT-HC ngày 26-12-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXPT-HC ngày 12-3-2024 đối với:

- **Người khởi kiện:** Ông Bùi N T, sinh năm 1958; Địa chỉ cư trú: phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

* Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi N T:

1. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: Phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Đặng Anh S, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: Phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

3. Chị Đỗ Minh N, sinh năm 1997; Địa chỉ cư trú: Phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

4. Chị Phan Thị Thu P, sinh năm 1999; Địa chỉ cư trú: Xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ

5. Chị Đặng Thị N H, sinh năm 2000; Địa chỉ cư trú: Phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- **Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Đồng; Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Tiến N - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Đồng;

* Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Đồng gồm:

- Bà Vũ Thị D; Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Đồng.
- Ông Trần N K; sinh 1981 Chức vụ: Cán bộ địa chính môi trường xã Nghĩa Đồng.

- Ông Trần Văn T; sinh 1968 Chức vụ: Cán bộ tư pháp xã Nghĩa Đồng.

2. Ông Vũ Tiến N – Chủ tịch UBND xã Nghĩa Đồng. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Vũ Tiến N là ông Trần N V, 1964 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. UBND huyện Nghĩa Hưng; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Trọng Nghĩa - Chủ tịch UBND huyện;

Người đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hưng: Ông Phạm Văn T – Chức vụ: Trưởng phòng Tư pháp huyện.

2. Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1962; địa chỉ: phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo uỷ quyền bà Đỗ Thị P là:

- Chị Vũ Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Đặng Anh S, sinh năm 1974; địa chỉ: Phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Đoàn Thị Hồng V, sinh năm 1980; địa chỉ: Phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1996; địa chỉ: Phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Nguyễn Quý D, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 8, khu 2, Phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa có mặt chị Vũ Thị H, anh Đặng Anh S, ông Trần N K, ông Trần Văn T, ông Trần N V; vắng mặt chị N, chị P, chị H, ông T, bà P, ông T, chị Việt, chị N, anh D, ông Nam; bà D có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I. Tại đơn khởi kiện ngày 11-11-2022, và trong quá trình tố tụng tại Tòa án; người khởi kiện, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện thống nhất trình bày:

Ủy ban nhân dân xã N, huyện N thực hiện hành vi cưỡng chế phá hoại tài sản trên đất của ông T để giải tỏa phần đất ngõ làm đường giao thông để nhân dân đi lại canh tác thửa đất bên trong là trái quy định pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông T. Gia đình ông T là chủ sử dụng thửa đất số 1481, tờ bản đồ số 3^A, diện tích 214m²; mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn. Địa chỉ thửa đất tại đội 1, thôn Cốc Thành, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Thửa đất đã được UBND huyện Nghĩa Hưng cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số CD164401 ngày cấp 20-05-2016.

Ngày 11-7-2022, UBND xã Nghĩa Đồng có mời ông T đến làm việc về việc mở đường phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất.

Ngày 18-7-2022, Phó chủ tịch xã và cán bộ địa chính xã Nghĩa Đồng đã đến gặp chị gái ông T là bà Bùi Thị Năm để trao đổi và hẹn ông T 08h ngày 19-7-2022 đến nhà văn hóa thôn để làm việc.

Ngày 19-7-2022, tại buổi làm việc có đầy đủ các thành phần tham dự, ông T đã nêu quan điểm của mình là diện tích đất gia đình ông có tăng thêm so với GCNQSDĐ là do có 02 cõn và mỏm, sau đó gia đình ông đã di dời cõn và mỏm đi nơi khác, ông đã cải tạo diện tích đất đó để sử dụng trồng cây và rau màu, gia đình ông T đã sử dụng và xây dựng tường rào để bảo vệ tài sản của mình vào năm 2002 và sử dụng từ đó cho đến nay.

Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Đồng yêu cầu ông T phải trả diện tích đất để mở đường đấu giá 02 lô đất ở bên trong. Ông T không đồng ý, đã nêu quan điểm ý kiến cụ thể tại buổi làm việc. UBND xã Nghĩa Đồng hẹn đến ngày 27-7-2022 phải tháo dỡ tài sản là bờ rào và thu hoạch cây cối để trả đất cho UBND xã nhưng ông T không đồng ý. Ông T đã có ý kiến lấy đất của gia đình ông thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, phải có quyết định thu hồi và thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng cho gia đình ông.

Đến 10h sáng ngày 28-7-2022, cán bộ địa chính xã có gọi điện thoại cho ông T để ép tháo dỡ bờ rào và cây cối. Ông T không đồng ý.

Đến 7h15' ngày 03-8-2022, UBND xã Nghĩa Đồng đưa lực lượng phá dỡ đến thửa đất của gia đình ông T, cho máy xúc vào phá, hủy tài sản của gia đình ông.

Việc làm, hành vi của UBND xã Nghĩa Đồng là vi phạm pháp luật đất đai, ngang nhiên phá và hủy hoại tài sản hợp pháp của gia đình ông T, xâm hại trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Do vậy ông T khởi kiện UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là đúng quy định.

Các căn cứ pháp lý để ông T khởi kiện là:

Thứ nhất: Về nguồn gốc thửa đất:

Thửa đất số 1481, tờ bản đồ số 3^A, địa chỉ tại đội 1, thôn Cốc Thành, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định có nguồn gốc do gia đình ông T khai phá, sử dụng từ năm 1960. Trong quá trình sử dụng đất, gia đình ông đã rào dậu ranh giới rõ ràng và đã sử dụng ổn định đến nay không có tranh chấp với ai. Ngày 13-01-2015, ông T đã nộp hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 1481, tờ bản đồ số 3^A, ông T đã nộp đầy đủ tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ theo quy định pháp luật. Ngày 20-5-2016, UBND huyện Nghĩa Hưng đã cấp GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài

sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 1481, tờ bản đồ số 3^A cho vợ chồng ông T. Gia đình ông vẫn sử dụng toàn bộ diện tích thửa đất này từ đó đến nay không có thay đổi gì về diện tích. Vì lý do điều kiện hoàn cảnh của gia đình ông T nên đã chuyển vào thành phố Vũng Tàu để sinh sống. Thửa đất này ông T cho chị gái là bà Bùi Thị Năm quản lý, sử dụng. Vậy mà UBND xã Nghĩa Đồng đã bất chấp pháp luật, lợi dụng việc ông T không có mặt tại địa P để cho máy móc, nhân quân tới thửa đất để phá và hủy hoại tài sản của gia đình ông T.

Thứ hai: Việc UBND xã Nghĩa Đồng cưỡng chế phá hủy tài sản trên đất của ông T để thực hiện giải tỏa phần đất ngõ, đảm bảo đường giao thông, cho nhân dân đi lại canh tác thửa đất bên trong là trái quy định pháp luật đất đai về thẩm quyền, trình tự thủ tục thực hiện việc cưỡng chế.

- Căn cứ theo quy định tại các Điều 61, Điều 62, Điều 64, Điều 65 Luật Đất đai 2013 quy định về các trường hợp thu hồi đất bao gồm: “Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai Thu hồi đất do chậm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người”.

Gia đình ông T đã sử dụng thửa đất số 1481, tờ bản đồ số 3a từ năm 1960 đến nay không thay đổi về diện tích. Phần diện tích đất tăng thêm so với GCNQSDĐ là do sai số giữa các lần đo đạc địa chính.

Phần diện tích đất này không thuộc một trong các trường hợp phải thu hồi đất theo quy định tại Luật đất đai 2013, không vi phạm pháp luật về đất đai, gia đình ông vẫn đang sử dụng phần diện tích đất này từ trước đến nay không có tranh chấp với ai và không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hay có bất kỳ quyết định nào xác định việc sử dụng phần diện tích đất này là hành vi vi phạm pháp luật về đất đai. Ngày 15-8-2022, ông T có đơn đề nghị ông Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hưng có ý kiến chỉ đạo UBND xã Nghĩa Đồng thực hiện đúng quy định của pháp luật về đất đai để giải quyết việc đất đai của gia đình ông, nghiêm túc kiểm điểm đối với hành vi sai phạm của UBND xã Nghĩa Đồng.

Ngày 26-9-2022, UBND xã Nghĩa Đồng đã có Công văn số 01/CV-UBND về việc trả lời đơn đề nghị của ông với nội dung như sau:

“Về quá trình sử dụng đất hộ gia đình ông Bùi Văn T”. Trong quá trình sử dụng đất nhận khoán diện tích đất công do UBND xã quản lý để sản xuất trồng cây hoa màu hàng năm tại tờ bản đồ số 3^A thửa 39. Năm 1995 gia đình ông Bùi Văn T đã tự ý vi phạm đổ móng nhà trái phép trên diện tích nhận khoán đất công của UBND xã, UBND xã đã xử phạt hành chính và tạm thu tiền sử dụng đất làm nhà trên đất công UBND...”.

Không đồng ý với nội dung Công văn số 01/CV-UBND ngày 26-9-2022 của UBND xã Nghĩa Đồng. Vì thửa đất số 1481, tờ bản đồ số 3^A là thửa đất do gia đình khai phá, canh tác từ năm 1960 đến nay, không phải là diện tích nhận khoán đất công của UBND xã. Việc UBND xã Nghĩa Đồng cho rằng gia đình ông T bị xử phạt vi phạm hành chính đối với việc sử dụng sai phạm phần diện tích này là không đúng. UBND xã Nghĩa Đồng xử phạt vi phạm hành chính đối với gia đình ông là do năm 1995 gia đình ông T có xây nhà trên thửa đất số 1481, tờ bản đồ số 3^A nhưng chưa báo cáo cho UBND xã Nghĩa Đồng được biết. Do đó, UBND xã Nghĩa Đồng đã xử phạt hành chính về việc tự ý đổ móng nhà trái phép và tạm thu tiền sử dụng đất làm nhà với tổng số tiền là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Thể hiện tại phiếu thu số 123 ngày 25-5-1995 của UBND xã Nghĩa Đồng, nội dung cụ thể: "...Số tiền 800.000đ. Viết bằng chữ: Tám trăm nghìn đồng chẵn. Lý do thu: Tạm thu tiền đất làm nhà sau 77" và phiếu thu số 379 ngày 21-10-1995 với nội dung: "...Số tiền 800.000đ. Viết bằng chữ: Tám trăm nghìn đồng chẵn. Lý do thu: Nộp tiền phạt hành chính làm nhà trái phép 50.000đ + lệ phí 75.000đ + Tiền đất 675.000,0đ".

Sau đó đến năm 2016, gia đình ông T đã được UBND huyện Nghĩa Hưng cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 1481, tờ bản đồ số 3^A.

Như vậy, gia đình ông T là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất này. Ông T có đầy đủ các quyền sử dụng, định đoạt thửa đất này theo quy định pháp luật. Vì vậy, việc UBND xã Nghĩa Đồng yêu cầu gia đình ông T phải trả lại đất cho UBND xã Nghĩa Đồng là không có căn cứ pháp luật.

- Việc UBND xã Nghĩa Đồng thực hiện việc cưỡng chế phá hoại tài sản để lấy lại đất của gia đình ông T là trái thẩm quyền và vi phạm về trình tự thủ tục thu hồi đất theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Luật đất đai 2013 quy định về thẩm quyền thu hồi đất.

- Việc UBND xã Nghĩa Đồng thực hiện cưỡng chế phá dỡ tài sản trên đất của gia đình ông T là trái thẩm quyền theo quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 69; khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 71 Luật đất đai 2013 quy định về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

Như vậy, việc cưỡng chế thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND huyện Nghĩa Hưng mà điều kiện trước tiên là phải có quyết định thu hồi đất để gia đình ông T có căn cứ thực hiện việc bàn giao đất lại cho UBND để UBND xã Nghĩa Đồng không có thẩm quyền cưỡng chế phá dỡ tài sản để tự ý lấy lại đất của dân. Do đó, việc UBND xã Nghĩa Đồng tự ý phá dỡ tài sản trên đất của ông T là việc hủy hoại tài sản trái quy định pháp luật, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông T được pháp luật bảo vệ.

Thứ ba: Việc UBND xã Nghĩa Đồng cưỡng chế phá hủy tài sản trên đất để lấy lại đất của gia đình ông T làm đường đi là trái quy định pháp luật. UBND xã Nghĩa Đồng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình ông T như sau:

1. Bồi thường về cây trồng trên đất: UBND xã Nghĩa Đồng thực hiện việc phá dỡ tài sản của gia đình ông T gồm có các tài sản sau: 01 cây nhãn; 01 cây bơ; 01 cây trứng gà; 15 cây đinh lăng; 05 khóm sắn; 01 khóm củ ngải, 38 cây chuối; 15 cây dọc mùng; 05 khóm gừng.

UBND xã Nghĩa Đồng đã tự ý phá hoại tất cả cây trồng trên đất của gia đình ông T khi không được gia đình ông T cho phép là trái quy định pháp luật và gây thiệt hại lớn cho gia đình ông cả về vật chất và công sức để nuôi trồng, chăm sóc những cây trồng này đến nay. Do đó, UBND xã Nghĩa Đồng phải có trách nhiệm bồi thường đối với số cây trồng của gia đình ông T đã bị UBND xã Nghĩa Đồng hủy hoại theo quy định pháp luật.

2. Ngoài ra, UBND xã Nghĩa Đồng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với phần tường rào gia đình ông T đã xây bao quanh đất bị UBND xã phá dỡ, chiều dài tường là 21 m; cao 1,7m; tường dày 10 cm; có 01 cột.

Từ các căn cứ ông phân tích viện dẫn trên, UBND xã Nghĩa Đồng không thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đất đai. Ngày 03-8-2022, UBND xã Nghĩa Đồng đã tự ý thực hiện cưỡng chế hủy hoại tài sản trên đất của gia đình ông T là trái pháp luật.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tuyên bố hành vi của chủ tịch UBND xã Nghĩa Đồng chỉ đạo các ban, ngành của xã đến cưỡng chế tháo dỡ tường rào, cây cối của gia đình ông là trái quy định và đề nghị:

1. Buộc UBND xã N, huyện N khôi phục lại hiện trạng ban đầu đối với đất và tài sản trên đất của gia đình ông T.

2. Buộc UBND xã Nghĩa Đồng phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình ông T do hành vi cưỡng chế phá hoại tài sản trái quy định pháp luật gây ra. Tổng số tiền bồi thường là 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*). Trong đó: số tiền bồi thường đối với cây trồng là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*); Số tiền bồi thường đối với tường xây bị phá hủy là 29.000.000đ (*Hai mươi chín triệu đồng*). Ông đề nghị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi N T.

Tại phiên toà sơ thẩm người khởi kiện đề nghị người bị kiện phải hoàn trả chi phí thẩm định và định giá tài sản mà người khởi kiện đã nộp cho toà án là 5.000.000đ.

II. Đại diện theo ủy quyền của chủ tịch và UBND xã Nghĩa Đồng trình bày: Quy trình giải tỏa lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn xã Nghĩa Đồng năm 2022. Thực hiện Công văn số 524/UBND-KTHT

ngày 05-7-2022 của UBND huyện Nghĩa Hưng về việc thực hiện ký cam kết với các hộ dân không vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ và yêu cầu UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện kế hoạch số 57/KH- UBND ngày 05-7-2021 của UBND huyện Nghĩa Hưng về việc lập trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn huyện Nghĩa Hưng. UBND xã Nghĩa Đồng xây dựng kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn xã Nghĩa Đồng năm 2022, Ban hành quyết định thành lập ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ban chỉ đạo lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn xã Nghĩa Đồng năm 2022, rà soát lập danh sách các hộ vi phạm trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ năm 2022, đôn đốc các hộ vi phạm tự giải tỏa trả lại hành lang an toàn giao thông trên địa bàn xã, xây dựng kế hoạch giải tỏa vi phạm hành lang an toàn giao thông, đường trục xã, đường trục thôn, đường liên thôn, đường dong ngõ xóm trên địa bàn toàn xã, ban hành quyết định thành lập tổ giải tỏa, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên tổ công tác giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn toàn xã. Ra thông báo kế hoạch giải tỏa lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn xã Nghĩa Đồng năm 2022 thông báo trên hệ thống loa truyền T của xã, đôn đốc các hộ vi phạm hành lang an toàn giao thông đường trục xã, đường trục thôn, đường liên thôn, đường dong ngõ xóm trên địa bàn toàn xã tự giải tỏa theo quy định.

Qua kiểm tra thực tế tính đến ngày 18-7-2022 cơ bản các hộ vi phạm hành lang an toàn giao thông đường trục xã, đường trục thôn, đường liên thôn, đường dong ngõ xóm trên địa bàn toàn xã đã chấp hành xong. Qua rà soát còn 3 hộ vi phạm chưa chấp hành, trong đó có hộ ông Bùi Văn T địa chỉ thửa đất thôn 01 xã Nghĩa Đồng đã vi phạm chiếm đất quy hoạch ngõ giao thông xây tường bao, trồng cây trên đất ngõ giao thông. Ngày 19-7-2022 UBND xã mời ông Bùi Văn T về nhà văn hóa thôn 01 làm việc và kiểm tra thực địa tại thửa đất ông T đang sử dụng và yêu cầu giải phóng mặt bằng tháo dỡ tường bao, cây trồng trả lại mặt bằng đất quy hoạch ngõ giao thông mà gia đình ông T lấn chiếm xong trước ngày 26-7-2022. Ngày 20-7-2022 UBND xã ra thông báo số 12 về việc giải tỏa lập lại trật tự hành lang ATGT đường bộ trên địa bàn xã năm 2022. Đến ngày 27-7-2022 qua kiểm tra hộ ông Bùi Văn T vẫn không chấp hành, do ông T đi làm ăn xa không có mặt tại địa P, ngày 28-7-2022 UBND xã giao cho công chức địa chính xây dựng, môi trường của xã tiếp tục đôn đốc ông T qua điện thoại yêu cầu gia đình ông T tháo dỡ tường bao, cây cối trên diện tích đất lấn chiếm đất quy hoạch ngõ giao thông để đảm bảo giao thông thông thoáng tạo ngõ đi lại cho thửa đất bên trong, thời gian tháo dỡ, giải tỏa xong trước ngày 01-8-2022, nếu trong thời gian trên gia đình ông T không chấp hành tự tháo dỡ trả lại đất ngõ giao thông thì UBND xã sẽ tổ chức tháo dỡ trả lại đất ngõ giao thông, ngày

02-8-2022 UBND xã cho cán bộ chuyên môn kiểm tra đất quy hoạch ngõ giao thông hộ ông T lấn chiếm vẫn chưa chấp hành giải tỏa, ngày 03-8-2022 UBND xã tổ chức giải tỏa tường bao, cây cối trên đất lấn chiếm đất quy hoạch ngõ giao thông để đường thông cho nhân dân đi lại, canh tác sản xuất nông nghiệp thửa đất bên trong đất công của UBND xã.

2. Hồ sơ địa chính mà thửa đất của hộ ông Bùi Văn T đang sử dụng cụ thể như sau:

- Tờ bản đồ 3^A, thửa 39 năm 1986 do hợp tác xã quản lý, Tờ bản đồ 3^A, thửa 39 năm 2000, diện tích 4.125m² do hợp tác xã quản lý, Tờ bản đồ 3^A, thửa 390 năm 2005 diện tích 480 m² do UBND xã quản lý, tóm lại là diện tích đất công do nhà nước quản lý.

+ Trước năm 1995 là đất công của UBND xã quản lý giao cho gia đình ông T sản xuất nông nghiệp có thu sản khoán hàng năm. Năm 1995 gia đình ông T đổ móng nhà trái phép trên đất công của UBND xã, UBND xã thu tiền phạt hành chính làm nhà trái phép 50.000 đồng, tạm thu tiền đất làm nhà 1.475.000 đồng, lệ phí 75.000 đồng (Phiếu thu 123 ngày 25-5-1995, phiếu thu 379 ngày 21-10-1995). UBND xã lập hồ sơ đề nghị UBND huyện xử lý theo quy định.

+ Năm 2014 thực hiện hướng dẫn 42/STNMT-TTr ngày 09-01-2013 của Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Nam Định về việc lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện P án xử lý đối với những trường hợp sử dụng đất không hợp pháp trên địa bàn tỉnh Nam Định, Công văn 619/STNMT-ĐDDK ngày 16-4-2014 của Sở Tài nguyên môi trường về việc rà soát phân loại hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất chưa được cấp GCNQSDĐ lần đầu, Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 12-5-2014 của UBND huyện Nghĩa Hưng về việc điều chỉnh chỉ tiêu cấp GCNQSDĐ khu dân cư cho hộ gia đình, cá nhân tại các xã, thị trấn năm 2014. UBND xã lập P án xử lý các trường hợp sử dụng đất không hợp pháp tại xã Nghĩa Đồng đợt I năm 2014 là 97 hộ tổ chức hội nghị xét duyệt ngày 27-10-2014 trong đó có hộ ông Bùi Văn T ở thôn 01.

* UBND xã đã thành lập đoàn kiểm tra thực địa lập sổ dã ngoại vẽ sơ đồ và thể hiện nội dung về thửa đất hộ ông Bùi Văn T, địa chỉ tại đội 01 thôn Cốc Thành xã Nghĩa Đồng:

Tờ bản đồ số 3^A, thửa số 1481.

Họ tên chủ sử dụng đất: Ông Bùi Văn T.

Nguồn gốc thửa đất: BHK (Đất màu) đất lấn chiếm của ủy ban.

Phản vẽ sơ đồ và thể hiện nội dung của thửa đất.

Phía tây giáp đường xóm rộng 5.8 m, chiều dài 16,0 m Phía bắc giáp đường xóm rộng 3,0 m, chiều dài 11,5 m.

Phía đông giáp nhà bà Bùi Thị Năm, chiều dài 16,3 m.

Phía nam giáp đường quy hoạch ngõ rộng 3,0 m, chiều dài 15 m.

Diện tích: 214m².

Sơ đồ đã ngoại đã được chủ tịch UBND xã, cán bộ địa chính xã, trưởng thôn 01, chủ sử dụng đất ký xác nhận ngày 15-6-2014.

* P án xử lý sử dụng đất không hợp pháp hộ ông Bùi Văn T thôn 01 cụ thể như sau:

Vị trí đất tại tờ bản đồ số 3^A, thửa số 1481, diện tích 214m², diện tích không hợp pháp: 67m²; nguồn gốc sử dụng: lấn chiếm đất màu của uỷ ban, đã sử lý thu tiền đất 147m² số tiền đã nộp vào ngân sách 1.475.000đ (thu 10.000đ/m²) quy tỷ lệ diện tích đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất = 147m² (có biên lai thu tiền số: 123 ngày 25-5-1995, số 379 ngày 21-10-1995). Diện tích 214m² (đất ở) của hộ ông Bùi Văn T đang sử dụng ổn định không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch dân cư.

Về P án xử lý:

Về đất: Công nhận và cấp giấy chứng nhận cho hộ ông Bùi Văn T với tổng diện tích: 214m² đất ở.

Về nghĩa vụ tài chính: Không thu tiền sử dụng đất đối với diện tích 147m², thu tiền sử dụng đất đối với diện tích 67m² đất lấn chiếm, mức thu 100%, đơn giá 250.000đ/m², thành tiền 16.750.000 đồng, thu lệ phí trước bạ: 0.5% trên diện tích 214m², đơn giá 250.000đ/m², thành tiền: 267.500 đồng. Tổng số tiền phải nộp là 18.492.500 đồng.

Ngày 13-01-2015 ông Trần N K thủ quỹ xã đã nộp tiền đất, lệ phí trước bạ của hộ ông Bùi Văn T vào ngân sách nhà nước số tiền 17.017.500 đồng.

Ngày 13-01-2015 ông Bùi Văn T và vợ ông là Đỗ Thị P, địa chỉ thôn 01 xã Nghĩa Đồng viết đơn đề nghị UBND huyện Nghĩa Hưng cấp GCNQSDĐ thửa đất số 1481, tờ bản đồ số 3^A, diện tích 214m², sử dụng vào mục đích làm nhà ở, thời hạn đề nghị được sử dụng đất lâu dài, nguồn gốc sử dụng đất làm nhà trên đất màu của UBND xã. Ngày 20-5-2016 UBND huyện Nghĩa Hưng cấp GCNQSDĐ số CD164401, thửa đất số 1481, tờ bản đồ số 3^A, diện tích 214m² cho hộ ông T; mục đích đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa đất: Đội 1 thôn Cốc Thành xã Nghĩa Đồng.

Căn cứ vào hồ sơ địa chính, quy trình giải tỏa lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ trên toàn địa bàn xã năm 2022, UBND xã Nghĩa Đồng tổ chức giải tỏa vi phạm lấn chiếm đất quy hoạch ngõ giao thông hộ ông Bùi Văn T đội 1 thôn Cốc Thành xã Nghĩa Đồng (giải tỏa tường bao dài 19.5 m, cao 1.7 m, cây trồng trên đất 40 cây chuối và 1 cây nhãn, diện tích đất lấn chiếm: 49.5m²) để đảm bảo cho đường thông thoáng cho nhân dân đi lại canh tác, sản xuất nông nghiệp ở thửa đất bên trong của UBND xã, không vi phạm vào đất và tài sản hợp pháp của gia đình ông T. (UBND xã đã đôn đốc nhiều lần nhưng gia

đình ông T không hợp tác, không tổ chức tự giải tỏa đất ngõ mà gia đình ông T lấn chiếm trái phép).

Việc ông Bùi Văn T, quê quán: đội 1 thôn Cốc Thành xã Nghĩa Đồng huyện Nghĩa Hưng nhưng cư trú tại 1418A đường 30/04 phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có đơn kiện UBND xã Nghĩa Đồng về hành vi hành chính buộc UBND xã Nghĩa Đồng huyện Nghĩa Hưng khôi phục lại hiện trạng ban đầu đối với đất và tài sản trên đất của gia đình ông và buộc UBND xã Nghĩa Đồng bồi thường thiệt hại cho gia đình ông do hành vi cưỡng chế phá dỡ tài sản trái quy định pháp luật gây ra với tổng số tiền là 35.000.000 đồng là không có cơ sở pháp lý. UBND xã Nghĩa Đồng chỉ giải tỏa phần đất ngõ giao thông mà gia đình ông T lấn chiếm, không xâm phạm vào đất và tài sản gia đình ông T đang sử dụng tại thửa đất 1481, tờ bản đồ số 3^A, diện tích 214m², địa chỉ thửa đất đội 1 thôn Cốc Thành, xã Nghĩa Đồng.

Người bị kiện nhất trí chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản tổng cộng là 5.000.000 đồng.

III. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Người đại diện theo uỷ quyền của bà Đỗ Thị P trình bày: Nhất trí với quan điểm trình bày của người khởi kiện. Đề nghị Toà án huyện Nghĩa Hưng tuyên bố hành vi của chủ tịch UBND xã Nghĩa Đồng chỉ đạo các ban, ngành của xã đến cưỡng chế tháo dỡ tường rào, cây cối của gia đình bà là trái quy định và đề nghị:

1. Buộc UBND xã N, huyện N khôi phục lại hiện trạng ban đầu đối với đất và tài sản trên đất của gia đình ông T, bà P.

2. Buộc UBND xã Nghĩa Đồng phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình ông T, bà P do hành vi cưỡng chế phá hoại tài sản trái quy định pháp luật gây ra. Tổng số tiền bồi thường là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Trong đó: số tiền bồi thường đối với cây trồng là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng); Số tiền bồi thường đối với tường xây bị phá hủy là 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng). Bà đề nghị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi N T.

- Tại văn bản số 149/PTP ngày 18-10-2023 người đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hưng có quan điểm: Theo hồ sơ địa chính do UBND xã Nghĩa Đồng, Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thì ngày 13-01-2015 ông Bùi Văn T, địa chỉ thôn 1 xã Nghĩa Đồng viết đơn đề nghị UBND huyện Nghĩa Hưng cấp GCNQSDĐ thửa đất số 1481 tờ bản đồ 3^A diện tích 214m² sử dụng mục đích làm nhà ở, thời hạn đề nghị được sử dụng đất màu của UBND xã (được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất). Căn cứ vào hồ sơ địa chính do UBND xã Nghĩa Đồng lập đề nghị cấp GCNQSDĐ ở cho gia đình ông T, ngày 20-5-2016 UBND huyện Nghĩa Hưng đã cấp GCNQSDĐ số CD

164401, thửa đất 1481 tờ bản đồ 3^A, diện tích 214m² cho hộ ông Bùi Văn T vợ là bà Đỗ Thị P mục đích đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa đất: Đội 1 thôn Cốc Thành xã N, huyện N từ năm 2016 đến nay chưa có biến động liên quan đến quyền sử dụng đối với thửa đất trên. UBND huyện Nghĩa Hưng đã cấp GCNQSDD trên đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định và định giá đối với phần diện tích đất của nhà ông T:

- Về việc xem xét thẩm định ngày 05-9-2023 thể hiện:

+ Đối với thửa đất 1481 tờ bản đồ 3^A xã Nghĩa Đồng có các cạnh tiếp giáp như sau:

Phía Bắc giáp đường dong xóm.

Phía Nam giáp đường dong.

Phía Tây giáp đường dong.

Phía Đông giáp đất nhà bà Năm.

+ Tại vị trí đất đã giải toả đang có yêu cầu khởi kiện có các cạnh tiếp giáp như sau:

Phía Bắc giáp đất nhà ông T dài 16,4m.

Phía Nam giáp đất nhà bà Loan dài 17,1m.

Phía Tây giáp đường liên thôn dài 3m.

Phía Đông giáp đất nhà bà Năm dài 3m.

+ Về công trình xây dựng trên đất và tài sản trên đất:

Đối với thửa đất 1481 tờ bản đồ 3^A xã Nghĩa Đồng đã xây dựng tường bao để xác định mô mốc và không thuộc vị trí đất đang có yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến các công trình và tài sản trên đất.

Đối với vị trí đất đã giải toả đang có yêu cầu giải quyết có tường bao xây gạch 110 đã bị phá hủy chỉ còn móng, tường trước đây cao 1,7m dài 17,15 m và dài 3m. Ngoài ra trên đất không còn tài sản nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện xác định trên đất còn có các tài sản gồm: 01 cây nhãn; 01 cây bơ; 01 cây trứng gà; 15 cây đinh lăng; 05 khóm sắn; 01 khóm củ ngải, 38 cây chuối; 15 cây dọc mùng; 05 khóm gừng.

Phía người bị kiện xác định khi thực hiện giải toả hành lang đường có kiểm đếm trên đất vi phạm đề nghị giải quyết theo biên bản ngày 03-8-2023 của UBND xã Nghĩa Đồng.

- Về định giá tài sản thể hiện:

+ Về giá trị quyền sử dụng đất tọa lạc tại Đội 1 thôn Trang Túc, xã Nghĩa Đồng huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định đang có yêu cầu giải quyết thì căn cứ theo quyết định số 46/2019/QĐ-UB ngày 31-12-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quy định về khung giá đất trên địa bàn tỉnh Nam Định. Đối chiếu với vị trí thửa đất đang có yêu cầu khởi kiện có giá trị là 800.000đ/m².

Sau khi tham khảo giá trị thực tế trên thị trường tại thời điểm hiện tại ở khu vực tranh chấp có giá là 1.090.000đ/m² đất ở.

+ Về giá trị các tài sản trên đất:

Đối với các tài sản trên đất Hội đồng định giá có quan điểm: Đối với tường hoa bao quanh đã bị giải tỏa có kích thước và tường cũ vẫn còn nên xác định được giá trị. Đối với cây trồng trên đất hiện không còn và với sự kiểm đếm của UBND xã Nghĩa Đồng và quan điểm của các đương sự đưa ra không có kích thước nên Hội đồng định giá không định giá được cây cối đã bị giải tỏa.

Căn cứ theo quyết định số 62/2021/QĐ-UB ngày 21-12-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định xác định giá trị tường bao đã bị giải tỏa có giá là:

$(17,15m + 3m) \times 1,7m \times 749.000đ \times 60\% = 15.394.000$ đồng.

*** Từ nội dung trên.** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/ST-HC ngày 26-10-2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định đã quyết định: Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 3; Điều 7; Điều 29; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm c, g khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 356; Điều 358; Điều 359; Điều 364; Điều 365; Điều 366 và Điều 367 Luật Tổ tụng Hành chính;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 3; các Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 13, Điều 17, Điều 22, Điều 23 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

1. Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi N T.

2. Tuyên bố: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định tổ chức cưỡng chế tháo dỡ tường rào và cây trồng của gia đình ông Bùi N T khi chưa có quyết định cưỡng chế bằng văn bản của người có thẩm quyền là hành vi hành chính trái pháp luật.

3. Buộc UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Bùi N T và bà Đỗ Thị P với tổng số tiền là 21.394.000đồng.

- Buộc UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định phải hoàn trả cho ông Bùi N T và bà Đỗ Thị P số tiền tạm ứng xem xét thẩm định, định giá tài sản là 5.000.000đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong cho người được thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

4. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi N T về việc buộc UBND xã N, huyện N khôi phục lại hiện trạng ban đầu đối với đất và tài sản trên đất.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02-11-2023, bà Vũ Thị H là người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi N T và bà Đỗ Thị P làm đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm số 01/2023/ST-HC ngày 26-10-2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi N T. Buộc UBND xã N, huyện N khôi phục lại hiện trạng ban đầu đối với đất và tài sản trên đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Vũ Thị H vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi N T. Buộc UBND xã N, huyện N khôi phục lại hiện trạng như ban đầu đối với đất và tài sản trên đất của gia đình ông T, bà P.

Các căn cứ pháp lý để ông T khởi kiện là:

Về nguồn gốc thửa đất: Thửa đất số 1481, tờ bản đồ số 3^A, tại địa chỉ đội 1, thôn Cốc Thành, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định có nguồn gốc do gia đình ông T khai phá, sử dụng từ năm 1960. Trong quá trình sử dụng đất, gia đình ông đã rào dậu ranh giới rõ ràng và đã sử dụng ổn định đến nay không có tranh chấp với ai. Đã được UBND huyện Nghĩa Hưng cấp GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất trên cho vợ chồng ông T. Gia đình ông vẫn sử dụng toàn bộ diện tích thửa đất này từ đó đến nay không có thay đổi gì về diện tích. Vậy mà UBND xã Nghĩa Đồng đã bất chấp pháp luật, lợi dụng ông T không có mặt tại địa P để cho người đến phá và hủy hoại tài sản của gia đình ông T. Về phần diện tích đất tăng thêm so với GCNQSDĐ là do sai số giữa các lần đo đạc, khảo sát của địa chính đo bằng thước và đo máy.

Căn cứ theo quy định tại các Điều 61, Điều 62, Điều 64, Điều 65 Luật Đất đai 2013 quy định về các trường hợp thu hồi đất bao gồm: “Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người”.

Đại diện theo ủy quyền của UBND xã Nghĩa Đồng và Chủ tịch UBND xã Nghĩa Đồng trình bày: Thực hiện Công văn số 524/UBND-KTHT ngày 05-7-2022 của UBND huyện Nghĩa Hưng về việc thực hiện ký cam kết với các hộ dân không vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ. UBND xã Nghĩa Đồng xây dựng kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn xã Nghĩa Đồng năm 2022. Qua rà soát lập danh sách các hộ vi phạm trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ thì cơ bản các hộ vi phạm trên địa bàn xã đã chấp hành xong. Còn một số hộ vi phạm chưa chấp hành, trong đó có hộ ông Bùi Văn T đã vi phạm chiếm đất quy hoạch ngõ giao thông xây tường bao, trồng cây trên đất ngõ giao thông. UBND xã nhiều lần mời ông Bùi Văn T về làm việc và kiểm tra thực địa tại thửa đất ông T đang sử dụng. Nhiều lần yêu cầu ông T giải phóng mặt bằng tháo dỡ tường bao, cây trồng trả lại mặt bằng đất

quy hoạch ngõ giao thông mà gia đình ông T lấn chiếm, trong thông báo cũng ấn định ngày giờ tháo dỡ. Qua kiểm tra hộ ông Bùi Văn T vẫn không chấp hành nên UBND xã giao cho công chức địa chính, môi trường của xã tiếp tục đôn đốc ông T qua điện thoại yêu cầu gia đình ông T tháo dỡ tường bao, cây cối trên diện tích đất lấn chiếm đất quy hoạch ngõ giao thông để đảm bảo giao thông, tạo ngõ đi lại cho thửa đất bên trong nhưng gia đình ông T không chấp hành. Ngày 03-8-2022 UBND xã tổ chức giải tỏa tường bao, cây cối trên đất do lấn chiếm đất quy hoạch ngõ giao thông để mở đường cho nhân dân đi lại, canh tác sản xuất nông nghiệp thửa đất bên trong đất công. UBND xã chỉ giải tỏa phần đất lấn chiếm mà không lấy vào đất của gia đình ông T. Do vậy, đề nghị HĐXX giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật tố tụng Hành chính. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng Hành chính về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015, bác đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị H giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí hành chính phúc thẩm, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị H nộp trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại Điều 205, Điều 206 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 nên là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[1.2] Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 3; Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm b khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị H yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm số 01/2023/ST-HC ngày 26-10-2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng và đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi N T. Buộc UBND xã N, huyện N khôi phục lại nguyên hiện trạng ban đầu đối với đất và tài sản trên đất của gia đình ông T tại tờ bản đồ số 3^A, thửa số 1481 với diện tích

214m² có địa chỉ ở đội 1, thôn Cốc Thành, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định do UBND xã thu hồi. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Căn cứ tờ bản đồ 3^A, thửa 39 năm 1986 do hợp tác xã quản lý; Tờ bản đồ 3^A, thửa 39 năm 2000 có diện tích là 4.125 m² do hợp tác xã quản lý; Tờ bản đồ 3^A, thửa 390 năm 2004 có diện tích là 480 m² do UBND xã quản lý, đều chưa thể hiện là diện tích đất do gia đình ông T quản lý.

Trước năm 1995 diện tích đất trên là đất công của UBND xã quản lý giao cho gia đình ông T sản xuất nông nghiệp có thu sản khoán hàng năm. Năm 1995 gia đình ông T đổ móng nhà trái phép trên phần đất công của UBND xã Nghĩa Đồng, UBND xã Nghĩa Đồng đã phạt hành chính và thu tiền phạt hành chính làm nhà trái phép là 50.000 đồng, tạm thu tiền đất làm nhà 1.475.000 đồng, lệ phí 75.000 đồng (được thể hiện tại phiếu thu số 123 ngày 25-5-1995 và phiếu thu số 379 ngày 21-10-1995). Ngoài ra UBND xã Nghĩa Đồng đã lập hồ sơ đề nghị UBND huyện Nghĩa Hưng xử lý theo quy định.

Năm 2014 thực hiện hướng dẫn 42/STNMT-TTr ngày 09-01-2013 của Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Nam Định về việc lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện P án xử lý đối với những trường hợp sử dụng đất không hợp pháp trên địa bàn tỉnh Nam Định, Tại Công văn 619/STNMT-ĐDDK ngày 16-4-2014 của Sở Tài nguyên môi trường về việc rà soát phân loại hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất chưa được cấp GCNQSDĐ lần đầu, Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 12-5-2014 của UBND huyện Nghĩa Hưng về việc điều chỉnh chỉ tiêu cấp GCNQSDĐ khu dân cư cho hộ gia đình, cá nhân tại các xã, thị trấn năm 2014. UBND xã Nghĩa Đồng lập P án xử lý các trường hợp sử dụng đất không hợp pháp tại xã Nghĩa Đồng đợt I năm 2014 là 97 hộ, tổ chức hội nghị xét duyệt ngày 27-10-2014 trong đó có hộ ông Bùi Văn T ở thôn 01.

[2.2] UBND xã Nghĩa Đồng thành lập đoàn kiểm tra thực địa lập sổ dã ngoại vẽ sơ đồ và thể hiện nội dung về thửa đất hộ ông Bùi Văn T, có địa chỉ tại đội 01 thôn Cốc Thành xã Nghĩa Đồng. Cụ thể:

Tờ bản đồ số 3^A, thửa số 1481.

Họ tên chủ sử dụng đất: Ông Bùi Văn T.

Nguồn gốc thửa đất: BHK (Đất màu) đất lần chiếm của ủy ban.

Phần vẽ sơ đồ và thể hiện nội dung của thửa đất.

Phía tây giáp đường xóm rộng 5.8m, chiều dài 16,0m; Phía bắc giáp đường xóm rộng 3,0m, chiều dài 11,5m; Phía đông giáp nhà bà Bùi Thị Năm, chiều dài 16,3m; Phía nam giáp đường quy hoạch ngõ rộng 3,0m, chiều dài 15m. Diện tích: 214 m².

Sơ đồ dã ngoại đã được chủ tịch UBND xã, cán bộ địa chính xã, Trưởng thôn 01, chủ sử dụng đất ký xác nhận ngày 15-6-2014.

Ngày 20-5-2016, vợ chồng ông Bùi Văn T và bà Đỗ Thị P đã được UBND huyện Nghĩa Hưng cấp GCNQSDĐ tại thửa số 1481, tờ bản đồ số 3^A với diện tích được cấp là 214 m², đất tọa lạc tại đội 1 thôn Cốc Thành, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định với tứ cận được thể hiện như sau: phía Bắc giáp đường xóm 3m có chiều dài 11,5m; phía Nam giáp ngõ 3m có chiều dài 15m; phía Đông giáp thửa 1348 có chiều dài 16,3m; phía Tây giáp đường xóm 5m có chiều dài 16m.

[2.3] Theo kết quả xem xét, thẩm định của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng và kết quả đo đạc của cơ quan chuyên môn được thể hiện như sau: Phần diện tích đất UBND xã Nghĩa Đồng đã giải tỏa thì phía Bắc giáp đất ông T dài 16,4m; phía Nam giáp đất bà Loan dài 17,1m; phía tây giáp đường làng 3m, phía đông giáp đất bà Năm dài 3m. Tổng diện tích là 50m². Phần diện tích đất còn lại của ông T đang sử dụng có tứ cận như sau: phía Bắc giáp ngõ, phía Nam giáp ngõ mà UBND xã Nghĩa Đồng đã giải tỏa, phía tây giáp đường làng, phía đông giáp đất nhà bà Năm. Tổng diện tích đất còn lại được sử dụng là 234m². Căn cứ vào diện tích đất được thể hiện tại GCNQSDĐ đã cấp cho hộ gia đình ông T là 214m² với diện tích đất thực tại gia đình ông T đang sử dụng thì phần diện tích đất thực tại gia đình ông T đang sử dụng là nhiều hơn 20m² so với diện tích đất được cấp thể hiện tại GCNQSDĐ.

Do vậy, phần diện tích đất mà UBND xã Nghĩa Đồng đã giải tỏa để mở đường không nằm trong phần diện tích đất đã được cấp GCNQSDĐ cho vợ chồng ông T bà P. Mặt khác quan điểm của UBND huyện Nghĩa Hưng cũng xác định việc cấp GCNQSDĐ cho hộ ông T là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Từ năm 2016 đến nay chưa có biến động đối với thửa đất. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về việc buộc UBND xã N, huyện N khôi phục lại hiện trạng ban đầu đối với đất và tài sản trên đất của gia đình tại tờ bản đồ số 3^A, thửa số 1481 với diện tích 214m² có địa chỉ ở đội 1, thôn Cốc Thành, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, người kháng cáo cũng không nộp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Do vậy kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ nên không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Ông Bùi N T và bà Đỗ Thị P không phải chịu án phí phúc thẩm do ông T và bà P đều là người cao tuổi, mặt khác ông T còn là thương binh có công với cách mạng nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị H là người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi N T và bà Đỗ Thị P đối với yêu cầu buộc UBND xã N, huyện N khôi phục lại hiện trạng ban đầu đối với đất và tài sản trên đất của gia đình ông T tại tờ bản đồ số 3^A, thửa số 1481, diện tích 214m² có địa chỉ tại đội 1, thôn Cốc Thành, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/ST-HC ngày 26-10-2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Bùi N T và bà Đỗ Thị P.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND-TAND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hưng
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Cảnh

